

W. SOMERSET MAUGHAM

CHÚA ĐẢO

TALÚA

Nguyễn Hiến Lê dịch

# CHÚA ĐẢO TALUA

Nguyên tác: **Before the party**

Tác giả: **W. Somerset Maugham**

Người dịch: **Nguyễn Hiến Lê**

Nguồn: *Những Quần Đảo Thần Tiên*

([www. BookaholicClub.com](http://www.BookaholicClub.com))

Tạo eBook: Goldfish

Ngày hoàn thành: 03/07/2014

TVE-4u

## MỤC LỤC

[Vài lời thưa trước](#)

[Chúa đảo Talua](#)

## Vài lời thưa trước

Tập *Những quần đảo thần tiên* gồm bảy truyện ngắn viết về miền Nam Hải của W. Somerset Maugham được Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch và giới thiệu. Bảy truyện ngắn đó là: *Chết cũng không chừa*, *Sự truy lạc của Edouard Barnard*, *Chúa đảo Talua*, *Chịu hết nổi*, *Honolulu*, *Mưa* và *Cái đầm*.

Trước đây tôi đã chép ba truyện ngắn: *Mưa*, *Cái đầm* và *Chết cũng không chừa*<sup>[1]</sup>. Nay tôi chép thêm *Chúa đảo Talua*. Truyện ngắn này tôi chép từ eBook *Những quần đảo thần tiên* do một thành viên TVE-4u gửi tặng, rồi đối chiếu với nguyên tác tiếng Anh *Mackintosh* đăng trên <http://www.unz.org/Pub/MaughamWSomerset-1934v01-00071> để sửa một vài lỗi.

Goldfish

Tháng 07/2014

## Chúa đảo Talua

Chàng vùng vẫy mấy phút ở dưới biển; chỗ đó biển nông quá, không lội được, mà ra xa thì sợ cá mập. Rồi chàng lên bờ vô phòng thay quần áo xối nước ngọt, thấy mát lạnh dễ chịu quá. Nước Thái Bình Dương nặng, nhớp nhúa, mới bảy giờ sáng mà đã nóng, ngâm mình dưới nước đó đã chẳng thấy khỏe khoắn mà còn uể oải thêm. Lau mình cho khô, khoác chiếc áo tắm vào rồi chàng lớn tiếng cho người bếp Trung Hoa hay năm phút nữa thì ăn. Chàng đi chân không qua đất đầy cỏ dại mà viên trưởng Walker hãnh diện gọi là bồn cỏ, vô nhà, thay quần áo rất mau và chỉ bận một chiếc sơ mi và một chiếc quần trắng, rồi qua nhà viên sếp của chàng ở phía bên kia khu cư xá. Hai người ăn chung với nhau, nhưng hôm đó người bếp bảo Walker đã cưỡi ngựa ra đi từ năm giờ sáng, khoảng một giờ nữa mới về.

Mackintosh ngán ngẩm nhìn trên bàn ăn món *paw paw* và món trứng với thịt heo mỡ. Đêm trước chàng khó ngủ: muỗi sao mà nhiều quá, vo ve chung quanh mừng nghe rợn người, y như tiếng phong cầm văng vẳng bất tuyệt nào đó, và mới chớp mắt được một chút chàng lại giật mình tỉnh dậy chỉ sợ có một con muỗi nào chui được vào mừng. Trời nực quá, chàng ngủ khóa thân, trần trọc hoài. Và lần lần chàng nhận ra tiếng sóng vỗ vào mòm đá, đều đều một điệu không ngừng, bình thường quen tai rồi thì không để ý tới nữa, nhưng lần này vì thần kinh mệt mỏi quá, chàng không chịu nổi, phải bịt chặt tai để chống lại cái nhịp điệu nó như bổ vào đầu đó. Nghĩ rằng không có cách nào làm ngưng tiếng sóng bất tuyệt ấy được, không thể đem sức mình ra đọ với sự tàn nhẫn của hóa công, chàng nổi đóa muốn điên, đập phá một cái gì. Chàng cảm thấy nếu không ráng tự chủ được thì sẽ hóa điên mất. Và lúc này đây, nhìn qua cửa sổ thấy cái vũng long lanh dưới vòm trời không một gợn mây y như một cái chén úp. Nhìn đường bọt trắng viền mòm đá, chàng còn rùng mình oán ghét cảnh đó. Chàng mời một cốc

thuốc, lật lật chồng báo ở Auckland mới từ Apia gửi tới vài ngày trước. Những số mới nhất cũng đã cách đó ba tuần rồi, thật chán không thể tả.

Rồi chàng vô phòng giấy, một phòng rộng, đồ đạc chỉ có sơ sài gồm hai cái bàn và một chiếc ghế dài kê ở một bên. Một số thổ dân với hai người đàn bà ngồi trên ghế, chuyện trò với nhau trong khi đợi Walker. Mackintosh bước vô họ cúi đầu chào.

- *Talofa-li*

Chàng đáp lễ rồi ngồi vào bàn viết bắt đầu thảo bản phúc trình mà viên Thống đốc Samea đã mấy lần thúc giục, nhưng Walker có tật dềnh dang, cứ trì hoãn mãi. Vừa biên chép, Mackintosh vừa cảm hận nghĩ tới lão Walker vô học đó: Cái gì liên quan tới giấy mực là lão oán ghét ghê gớm. Rồi khi bản phúc trình viết xong, gọn và hợp thức, chàng đưa cho lão thì lão đã chẳng khen một lời mà còn chế nhạo hoặc châm biếm nữa, rồi cứ vậy mà gửi thẳng cho thượng cấp như thể chính lão viết vậy. Lão mà viết được gì, một câu cũng không xong. Mackintosh nổi đóa, nghĩ bụng lão mà thêm một chữ nào vào thì nhất định là sẽ ngậy ngô hoặc mắc lỗi ngữ pháp. Có vạch ra cho lão thấy thì lão lại nổi quạu lên, la lớn:

- Tôi bất chấp ngữ pháp. Tôi muốn nói như vậy đó và tôi muốn nói theo cách đó, chứ không theo cách nào khác.

Sau cùng Walker bước vô; thổ dân bu lấy lão mong được lão để ý tới mình, nhưng lão cộc cằn, bảo họ ngồi xuống, câm miệng lại nếu không lão sẽ đuổi ra ngoài, không tiếp một người nào cả. Lão gật đầu với Mackintosh:

- Sao! Mac, dậy rồi ư. Buổi sáng là buổi đẹp mát nhất rồi sao chú bỏ phí nó, ngủ cho được. Phải dậy trước khi hừng đông như tôi này. Đồ làm biếng.

Vừa chùi mặt bằng chiếc khăn quàng cổ, lão vừa ngồi phịch xuống chiếc ghế dựa:

- Khát thấu trời.

Lão quay về phía người cảnh sát đứng ở cửa, y phục rất ngộ nghĩnh: mặc chiếc vét tông trắng với chiếc *lava-lava*, một thứ xà rộng của thổ dân Samoa<sup>[2]</sup> – bảo đem rượu *kava* lại. Khạp *kava* đặt trên sàn, trong một góc phòng, chú ta múc một nửa miếng dừa, đem lại cho Walker. Lão đổ ít giọt

xuống đất, theo tục lệ thì thăm mấy lời với bọn người chung quanh rồi khoái trá uống. Uống xong hẳn bảo chú cảnh sát đem mời những thổ dân đương ngồi đợi theo thứ tự tuổi tác, hoặc chức tước và người nào cũng long trọng uống hết như lão.

Và bây giờ lão mới bắt đầu làm việc. Lão lùn tịt nhưng cực kì tráng kiện. Mặt núng nính, cạo nhẵn, có ba cằm, má phính chảy xuống hai bên như cái yếm bo. Mỡ nhiều quá, không còn thấy nét mặt nữa, trừ một vành tóc bạc sau gáy, còn thì đầu hoàn toàn hói. Lão làm ta nhớ tới nhân vật Pichwick (của văn hào <sup>[3]</sup> Anh Charles Dickens). Coi kì cực như thằng hề, vậy mà lạ lùng thay, lão có vẻ oai vệ chứ. Sau cặp kính gọng vàng, cặp mắt xanh lơ của lão vừa sáng vừa ranh mãnh, coi lão có vẻ cương quyết lắm. Lão đã vào khoảng lục tuần mà sinh lực còn dồi dào. Tuy mập mà lão cử động vẫn nhanh nhẹn, bước chân nặng nề, quả quyết như muốn ấn mạnh xuống mặt đất, giọng lão oang oang, cộc cằn.

Mackintosh làm phụ tá cho Walker tới nay đã hai năm. Walker đã cai trị đảo Talua này, một đảo lớn nhất trong nhóm quần đảo Samoa, được hai mươi lăm năm rồi và khắp miền Nam Hải, ai cũng nghe danh lão, cho nên Mackintosh khi mới tới tò mò muốn biết được cuộc hội kiến đầu tiên với lão ra sao. Vì nhiều lí do chàng phải ở lại Apia hai tuần trước khi tới nhiệm sở, và tại khách sạn Chaplin, cũng như tại Câu lạc bộ Anh, chàng được nghe không biết bao nhiêu chuyện về viên tỉnh trưởng ấy. Hôm nay chàng mĩa mai nhớ lại lòng tò mò của mình hồi đó. Chính Walker đã kể đi kể lại cả trăm lần chuyện ấy cho chàng nghe. Lão biết rằng người ta cho lão là có bản lĩnh, lão hãnh diện lắm, lại càng cố ý làm ra mình thừa bản lĩnh. Lão rất thích những truyền thuyết về lão và bắt người khác phải nghe từng chi tiết một về những truyền kì mà mọi người đồn về lão. Kẻ nào kể lại sai những chuyện đó thì lão nổi giận lên một cách tức cười lắm.

Ngày mới gặp, Mackintosh hơi thích vẻ thân mật thô lỗ lão tiếp chàng. Còn Walker mừng rằng có thêm một người chăm chú nghe những chuyện lạ của mình, nên có thái độ vui vẻ, niềm nở, ân cần. Mackintosh đã sống một đời công chức phòng giấy ở Londres, năm ba mươi bốn tuổi, sừng

phối, ngại bị ho lao nên mới xin một nhiệm sở ở Thái Bình Dương. Chàng mê cuộc đời như tiểu thuyết của Walker. Nhất là cuộc mạo hiểm đầu tiên trong đời lão đã thắng số mạng, thật đặc biệt tiêu biểu. Mười lăm tuổi, lão trốn nhà, ra biển làm phu xúc than hơn một năm. Lão nhỏ con, ốm yếu, dưới tàu ai cũng thương, chỉ trừ viên thuyền trưởng không hiểu vì lẽ gì, ghét lão quá đỗi, hành hạ đánh đập lão tàn nhẫn, đến nỗi lão ngủ không được. Vì chân tay nhức như dằm. Vì vậy lão oán viên thuyền trưởng vô kể. Rồi một hôm bắt được một “tuy dô” về một cuộc đua ngựa, lão mượn một người bạn mới quen ở Belfash một số tiền là hai mươi lăm bảng Anh, đặt hết vào một con ngựa không được xếp hạng, ít ai đánh. Lão biết rằng nếu thua thì không cách nào trả được số tiền ấy, nhưng lão tin chắc thế nào cũng ăn. Lão có cảm tưởng đang gặp vận hên. Con ngựa đó thắng và bỗng nhiên lão được trên ngàn bảng Anh trong túi. Vận may đã đến. Chiếc tàu chở than lúc đó đậu ở bờ biển Irlande, lão nghe nói chủ tàu muốn bán, bèn kiếm một viên chưởng khế có tiếng nhất trong thị trấn, nhờ làm giấy tờ mua chiếc tàu đó cho mình. Viên chưởng khế ngạc nhiên thấy thân chủ của mình chưa đầy mười sáu tuổi, đem lòng mến, hứa thu xếp cho và ráng điều đình để được một giá hời nữa. Thế là ít lâu sau Walker làm chủ chiếc tàu. Và phút vẻ vang nhất trong đời lão là lúc lão bảo viên thuyền trưởng nội trong nửa giờ phải rời “tàu của lão”. Người phụ tá lên làm thuyền trưởng, và sau chín tháng chở than, lão bán lại chiếc tàu, có lời.

Năm hai mươi sáu tuổi, lão lại quần đảo Samoa mở đồn điền<sup>[4]</sup>, và là một trong những người da trắng đầu tiên lại lập nghiệp ở Talua, hồi đảo còn thuộc về Đức. Lần lần lão được thổ dân kính nể, Chính phủ Đức bèn cho lão cai trị đảo đó, và hai chục năm sau, khi người Anh chiếm đảo thì vẫn để lão giữ chức vụ. Lão cai trị một cách chuyên chế, nhưng hoàn toàn thành công. Sự thành công ấy càng làm cho Mackintosh muốn tìm hiểu lão.

Nhưng tánh tình hai người không hợp nhau. Mackintosh xấu xí, cử chỉ vụng về, cao ngồng, ngực hẹp, lưng khòm, má hóp, da vàng sạm, mắt lớn mà tối. Rất ham đọc sách. Khi những thùng sách của chàng chở tới mà

chưa khai, Walker lại ngó, rồi quay lại nhìn cười một cách thô lỗ hỏi Mackintosh:

- Chở những cái bậy bạ này tới đây làm quái gì vậy hả?

Mackintosh đỏ mặt tía tai lên:

- Tôi tiếc rằng ông cho những cái đó là bậy bạ. Sách để đọc.

- Khi hay tin thằng nhỏ chở cả một đống sách vở tới, tôi hi vọng có được vài cuốn đáng cho tôi đọc. Có truyện trinh thám đấy không?

- Tôi không đọc loại truyện đó.

- Vậy thì chú em điên rồi.

- Ông nghĩ sao thì nghĩ.

Cứ mỗi chuyến tàu Walker lại nhận được một xấp nhật báo ở Tân Tây Lan, tạp chí ở Mỹ, và lão bực mình lắm khi thấy Mackintosh tỏ vẻ khinh khi thứ văn chương đọc xong rồi thì liệng đi đó. Lão chịu không nổi những tác giả mà chàng thích và cho rằng chàng đọc những cuốn như *Decline and Fall*<sup>[5]</sup> của Gibben, *Anatomy of Melanchelo*<sup>[6]</sup> của Burton chỉ để làm ra vẻ ta đây mà thôi, và vốn không chịu tập giữ miệng lão nói thẳng ra như vậy với Mackintosh. Lần lần chàng thấy bản chất của lão: bề ngoài thì vui vẻ ồn ào mà trong thì xảo quyệt một cách đê tiện khả ố. Hay khoe khoang, thích áp chế, vậy mà lạ lùng thay lão lại ngượng nghịu trước mặt những người không thuộc hạng lão. Lão ngây thơ phán đoán người khác theo ngôn ngữ, và ai không chửi thề, văng tục như lão thì lão ngờ vực liền. Buổi tối họ thường đánh bài tay đôi với nhau, lão đánh thấp mà hễ ăn được ván nào là tự khoe âm ỉ lên, còn thua thì nổi quạu. Đôi khi vợ chồng một chủ đồn điền hoặc thương gia trong miền lại đánh bài *bridge*. Và những lúc đó Walker để lộ rõ chân tướng của lão ra. Bất chấp mọi người lão gọi bài bậy bạ, chỉ muốn ăn người ta thôi, nói lớn tiếng một thôi một hồi, át lời người ta đi, không cho người ta cãi, lão luôn luôn thu hồi con bài lại và làm bộ khúm núm rên rĩ:

- Đừng ghi điểm đó ông ơi, tội nghiệp thân già mắt không thấy đường này.



Sao lão không biết rằng những người kia để mặc lão nói gì thì nói, mà cứ giữ đúng phép đánh bài kia chứ. Mackintosh lạnh lùng khinh bỉ lão. Thôi đánh bài thì họ hút thuốc, uống whisky và nói chuyện. Walker thích kể ngày lão cưới vợ. Trong bữa tiệc cưới, lão uống say túy lúy, đến nỗi cô dâu trốn đi luôn, không bao giờ lão thấy mặt nữa. Lão khoe có vô số chuyện lãng nhãng, tục tĩu với bọn phụ nữ trong đảo. Mackintosh nghe mà chường tai. Lão thô lỗ mà dâm dục, ra vẻ chề chàng không biết nham nhở như mình, không say sưa rượu chè như mọi người.

Lão cũng chế nhạo tính làm việc sở một cách đều đặn, có phương pháp. Bàn giấy của chàng có ngăn nắp, hồ sơ xếp đặt có thứ tự, cần tài liệu nào là kiếm được liền, bao nhiêu luật lệ hành chánh, chàng để ở tầm tay hết.

Walker bảo:

- Hừ hừ, tôi cai trị xứ này hai chục năm mà chẳng cần giấy tờ chi cả, không lẽ bây giờ tôi lại đổi cách làm việc.

Mackintosh hỏi:

- Như vậy chẳng tiện cho ông hơn là cần dùng một bức thư nào thì phải bỏ ra cả nửa giờ để lục lọi sao.

- Thầy chỉ là hạng cạo giấy. Nhưng không đáng ghét. Ở đây một hai năm rồi thầy sẽ quen. Cái tệ hại là thầy không uống rượu, mỗi tuần say sưa một lần đi thì sẽ không thua gì ai đâu.

Có điều đáng ngạc nhiên là Walker hoàn toàn không thấy rằng Mackintosh càng ngày càng thêm ác cảm với mình. Tuy chế nhạo chàng nhưng lão lần lần quen tính chàng và gần như mến chàng. Lão chịu được những thói dị thường của người khác và cho Mackintosh là một gã kì cục thể thôi. Lối đùa cợt của lão thô lỗ và phải có một người làm cái đích cho lão nhắm. Tính làm việc đúng giờ khắc, sống điều độ, nghiêm chỉnh, có đạo đức của chàng là nguồn đề tài vô tận cho lão đùa cợt, mà tên của chàng là một cơ hội cho lão chế giễu xứ Tô Cách Lan như thói thường của mọi người. Khi có hai ba người ở chung quanh mà lão trêu chàng khiến cho họ cười được thì lão vui vô cùng. Lão nhạo báng chàng cả trước mặt thổ dân

nữa. Mặc dầu muốn biết lỗ mỗ tiếng Samoa, chàng cũng thấy họ khoái chí vì Walker đã nói gì tục tũu về mình, và chàng chỉ mỉm cười thôi.

Walker vui vẻ nói oang oang:

- Mac, chú em chịu chơi thật.
- Ủa, ông mới nói chơi đó sao, tôi không biết đấy.

Walker cười sảng sặc:

- Tô Cách Lan ha há. Muốn cho một tên Tô Cách Lan hiểu được một lời nói đùa thì chỉ có một cách là giải phẫu hần.

Walker không biết rằng Mackintosh dễ phật ý tới mức nào vì những lời bông đùa của lão. Có những đêm oi ả mùa mưa chàng thức giấc nhớ lại những lời cay độc của lão già vô tâm đó mà muốn phát điên lên được. Vết thương lòng của chàng làm độc, chàng nghĩ cách nào trả đũa tên côn đồ đó cho hả. Đã có lần chàng đáp lại lão, nhưng lão có tài ứng đối mau mắn tàn nhẫn, thành thử chàng vẫn thua. Vì trí óc đần độn, lão không hiểu nổi những lời châm biếm tế nhị, thâm thúy. Làm sao chọc thủng được cái vỏ tự mãn của lão. Lão có hai khí giới rất mạnh là tiếng nói oang oang, tiếng cười như bò rống, chàng không làm gì được lão, chỉ nghĩ cách khôn hơn cả là đừng để lộ nổi bức mình của chàng ra thôi. Chàng ráng nén lòng, nhưng nỗi oán hận của chàng mỗi ngày một tăng lên đến nỗi ám ảnh hết tâm trí chàng. Chàng nhận xét Walker từng tí, mỗi lần thấy lão có hành động nào ti tiện, hoặc tự khoe khoang một cách ngậy thơ, hoặc xảo trá, thô lỗ thì lòng tự ái của chàng lại tăng lên. Chàng khoan khoái thấy lão háu ăn, nhai ngồm ngoàm mà dơ dáy nữa.

Thấy lão thốt những lời ngu xuẩn sai ngữ pháp, chàng cảm thấy một niềm thỏa mãn chua chát khi biết rằng sếp mình coi thường mình, và chàng lại càng thêm khinh lão già tự đắc đó. Chàng thích thú đặc biệt vì lão hoàn toàn không biết rằng chàng oán ghét lão. Khoái được người ta tâng bốc mình, lão tưởng tượng rằng ai cũng ngưỡng mộ lão. Một hôm chàng nghe lỏm lão nói về mình:

- Để tôi luyện nó rồi nó sẽ giỏi. Nó là hạng chó tốt trung thành với chủ.

Mackintosh làm thinh, khuôn mặt dài và vàng sạm không hề cử động, chỉ cười thầm rất khoái trá.

Nhưng lòng oán hận của chàng không mù quáng; trái lại chàng rất sáng suốt, nhận được đúng khả năng của Walker. Lão công bằng liêm khiết, cai trị tiểu quốc này rất đặc lực. Thiếu gì cơ hội làm tiền, vậy mà bây giờ lão còn nghèo hơn khi mới nhậm chức, và về già lão chỉ trông vào số lương hưu trí thôi. Lão tự hào rằng chỉ có một người phụ tá và một thư kí mà lại cai trị đảo này thành công hơn là một đám đông công chức ở Apia cai trị đảo Uplolu. Lão có một số nhỏ cảnh sát bản xứ để giữ trật tự, nhưng thực ra lão không cần tới họ: chỉ có tài lừa bịp và cái óc hài hước Ái Nhĩ Lan của lão cũng đủ rồi.

- Người ta đòi cất cho tôi một nhà khám. Tôi mà cần dùng quái gì tới thứ đó. Tôi đâu có muốn nhốt thổ dân. Nếu chúng làm bậy thì tôi đã có cách trị mà.

Lão thường tranh luận với thượng cấp ở Apia đòi được toàn quyền đối xử với thổ dân. Bất kì họ bị tội nào, lão cũng không giao cho tòa án, vì vấn đề này mà có lần lão đã tỏ giọng bực mình trong các công văn gửi lên viên Thống đốc Upolu. Lão yêu thổ dân như con, điều ấy đáng ngạc nhiên vì con người ấy thô lỗ cục súc ích kỷ, lão yêu cái đảo trên đó lão đã sống mấy chục năm nay.

Lão thích cười con ngựa cái xám già, đi khắp đảo, lão ưa ngắm cảnh đẹp của đảo, không bao giờ biết chán. Đứng đỉnh đi dạo trên một con đường cỏ mọc dưới những hàng dừa, thỉnh thoảng lão ngừng lại ngắm vẻ xinh xinh của cảnh. Đôi khi đi thăm một làng thổ dân, lão ngừng lại uống một chén *kava* người xã trưởng bưng ra, và nhìn đám chòi hình như cái chuồng, nóc cao bằng rạ, y hết tổ ong mà mỉm cười: mặt béo phị của lão lúc đó tươi lên. Lão sung sướng nhìn hoài tàng lá xanh của cây sa kê<sup>[2]</sup>.

- Trời, thật là cảnh lạc viên.

Có khi lão thơ thần đi ra bờ biển. Thấy thấp thoáng sau cành lá mặt biển mênh mông, quạnh hiu, không một cánh buồm. Có khi lão leo lên một ngọn đồi nhìn cánh đồng bao la trải dài ở trước mắt, với những xóm làng nhỏ xíu

núp dưới tàng cổ thụ, và lão ngồi hàng giờ, ngây ngất ngắm cảnh, tưởng như mình là vua một tiểu quốc, nhưng lão không có đủ tiếng để diễn tả cảm xúc đó, chỉ biết rằng phải văng tục cho vơi nỗi lòng thôi; cơ hồ như lão xúc động mạnh quá, phải chửi thề thì mới nguôi ngoai được.

Mackintosh lạnh lùng khinh bỉ nhận xét tâm trạng ấy của lão Walker vốn là hạng sâu rượu, tự hào rằng có những khi ngủ đêm ở Apia, lão thấy những kẻ chỉ bằng nửa tuổi lão mà say bí tỉ, nằm lăn ở dưới gầm bàn, còn thì lão vẫn tỉnh. Lão có thói đa cảm của bọn say sưa, đọc những chuyện “phơi-dơ-tông” đăng trên báo, có thể xúc động mà khóc được, nhưng lại keo kiệt, không giúp đỡ một thương gia gặp cơn túng, mặc dầu đã quen nhau từ hai chục năm. Một hôm Mackintosh bảo lão:

- Không ai có thể trách ông là liệng tiền qua cửa sổ được.

Lão cho đó là một lời khen. Lòng yêu thiên nhiên của lão chỉ là một thứ đa cảm lẫn thẩn của hạng người say rượu. Mà Mackintosh cũng không khen lòng tốt của lão đối với thổ dân. Lão yêu họ vì họ ở dưới quyền lão, cũng như người ích kỷ yêu chó của mình thôi; đầu óc của lão cũng không hơn gì của họ. Họ thích những chuyện vui tục tĩu mà lão lúc nào cũng có sẵn một nhận xét xác đáng để đưa ra. Tóm lại là hai bên rất hiểu nhau.

Lão tự hào được họ sợ, và lão coi như họ là con lão, việc gì của họ lão cũng xen vào mặc dầu lão trị họ bằng một chiếc roi sắt, không cho cãi, nhưng lão lại không muốn cho một người da trắng nào khác trong đảo được có một chút uy quyền gì với họ. Lão nghi kị các nhà truyền giáo, những nhà tu hành đó có điều gì trái với ý lão là lão làm cho ở không nổi với lão mà phải tự ý xin đi chỗ khác. Thổ dân tuân lệnh lão răm rắp tới nỗi lão chỉ nói một lời là họ không làm việc, không cung cấp thực phẩm cho các mục sư nữa. Mặt khác, lão không tư vị với bọn thương nhân, coi chừng không cho họ lường gạt thổ dân, bắt phải trả công và giá dứa khô cho xứng đáng và không được ăn lời quá mức khi bán hàng. Buôn bán mà gian lận thì bị lão thẳng tay trừng trị. Con buôn nào mà phàn nàn với chính quyền Apia rằng mất cơ hội làm ăn, thì điều đứng với lão Walker. Lão không từ bỏ một cách nào: vu oan, nói láo một cách trắng trợn để trục xuất kẻ đó đi; và sau cùng

kẻ đó phải nhận ra rằng muốn được yên ổn, được toàn mạng thì đừng chống lại lão. Mấy lần rồi, tiệm một thương nhân mà lão ghét bỗng nhiên bốc lửa, cháy rụi một cách vô cớ khiến người ta phải ngờ có bàn tay của lão nhúng vào. Một hôm, một người Thụy Điển lại tiêu tan sự nghiệp vì hỏa hoạn, lại kiếm lão mắng lão là tên đốt nhà, lão cười ngạo:

- Đồ chó đẻ, mẹ mày là người ở đây, mà mày muốn lường gạt đồng bào của mày à, cái tiệm dơ dáy của mày mà cháy rụi là do Chúa phạt mày đấy. Chúa phạt đấy, nghe không. Thôi cút đi.

Hai người bản xứ xô đẩy thương nhân đó ra trong khi Walker cười ha hả. Chúa phạt!

\*

\* \*

Lúc này Mackintosh nhìn lão giải quyết các việc hàng ngày. Lão đóng cả vai y sĩ nữa. Sau lưng phòng giấy có một phòng nhỏ chứa đầy thuốc, một người tóc đã hoa râm, quần chiếc *lava-lava* màu lam bước vô, xâm đầy mình nhăn nheo như một cái bao da dê để đựng rượu.

Walker xẵng giọng hỏi:

- Muốn gì?

Người đó rên rỉ bảo hễ ăn vô là mưa ra, mà đau nhức khắp mình mẩy.

- Lại kiếm các nhà truyền giáo ấy. Tao chỉ trị cho con nít thôi.

- Tôi đã nhờ các vị ấy mà không bớt.

- Nếu vậy thì về đi, đào huyết sẵn đi. Sống bấy nhiêu chưa đủ sao. Thẳng ngốc.

Bệnh nhân than thở trách móc, nhưng lão mặc kệ, bảo một người đàn bà bồng một đứa bé lại bàn giấy cho lão coi. Lão hỏi mục mấy câu, ngó đứa trẻ rồi bảo:

- Để tao cho thuốc.

Rồi quay lại nói với người thư kí:

- Vô phòng thuốc lấy mấy hoàn *calomel*<sup>[B]</sup>.

Lão cho đứa nhỏ uống ngay một hoàn, rồi đưa một hoàn nữa cho mẹ nó.

- Thôi đem nó ra và phải ủ cho nó. Ngày mai, một là nó sẽ bớt, hai là sẽ chết.

Lão ngả mình tựa vào lưng ghế, mỗi một cồi thuốc:

- Calomel thần dược đấy, nhờ nó mà tôi đã cứu được nhiều mạng hơn hết thầy các bác sĩ con ở các đường Apia gộp lại.

Rất hãnh diện vì “tài năng” của mình mà lại điếc không biết sợ sủng, lão cứ ra toa phía đi, tỏ vẻ khinh khi bọn nhà nghề trong y giới.

Lão bảo:

- Tôi thích nhất là trị những bệnh mà bọn bác sĩ chạy hết. Tôi bảo bệnh nhân: “Họ vô phương trị thì cứ lại tôi, tôi trị cho”. Thế đã nghe chuyện một con bệnh căng-xe chưa?

Mackintosh đáp:

- Nghe mấy lần rồi.

- Trong ba tháng tôi trị hết được cho nó đấy.

- Còn những bệnh nhân ông không trị được thì không bao giờ thấy ông nhắc tới.

Khám bệnh xong rồi, lão bắt qua công việc khác. Có một sự trùng hợp kì cục. Một người đàn bà xung đột với chồng và một người chồng bị vợ bỏ.

Walker bảo:

- Đồ chó này có phước quá, đa số bọn đàn ông mong được vợ bỏ như mày đấy, biết không?

Có một vụ rắc rối tranh giành chủ quyền một khoảnh đất nhỏ, một vụ khác gây lộn về chia phần cá đánh được, một người nữa lại thừa một con buôn da trắng gian trá trong việc đo lường. Walker chăm chú nghe mỗi vụ, rồi xử liền, rất mau. Lão đã quyết định rồi thì không được cãi, nếu còn lải nhải kêu ca nữa thì bị một người cảnh sát xô ra khỏi phòng liền. Mackintosh ngồi nghe mà tức anh ách. Xét chung thì xử như lão có lẽ cũng có chút công bằng nào đấy, nhưng chàng bực mình, nhất là cái cách lão xử theo bản năng, bất chấp sự kiện. Lão không chịu nghe người ta biện bạch.

Lão nạt nộ các chứng nhân, chứng nhân nào không trình bày theo ý lão thì lão mắng là đồ ăn cắp, quân nói dối.

Sau cùng, lão kêu một nhóm người ngồi trong một góc phòng lại mà từ trước lão làm bộ không thấy. Trong nhóm có một xã trưởng già cao lớn, bệ vệ, tóc ngắn mà bạc phơ, quần một chiếc *lava-lava*, mỗi tay cầm một cái đuổi ruồi như cây phất trần lớn, dấu hiệu địa vị của ông ta, rồi tới con trai ông và năm sáu hương chức. Walker đã gây gỗ với họ và thắng họ, bây giờ lão muốn lợi dụng tình thế yên ổn yếu kém của họ mà trêu tức họ, lão vẫn có thói quen đó. Chuyện ấy khá kì cục.

Walker mê đắp đường sá. Hồi lão mới tới, Talua chỉ có vài con đường mòn, nhưng rồi lần lần, lão đắp được những đường ngang dọc khắp đảo, nối làng nọ với làng kia, một phần lớn nhờ vậy mà đảo thịnh vượng lên. Xưa thiếu đường giao thông nên không thể chở dừa khô ra biển để bốc xuống tàu buồm hoặc tàu máy đưa qua Apia, bây giờ công việc ấy dễ dàng rồi. Lão ước ao đắp một con đường chạy vòng khắp đảo và một phần lớn đã làm xong.

- Hai năm nữa, mục đích đạt được rồi, tôi có chết hoặc người ta cho tôi về vườn thì tôi cũng cóc cần.

Những con đường ấy là niềm vui của lão, và lão đi kinh lí hoài xem đường có hư không. Mặc dầu đường rất thô sơ, chỉ là những lối mòn mở rộng, cỏ mọc đầy, băng qua bưng biển hoặc đồn điền, nhưng đôi chỗ cũng phải san và đắp cho bằng, bứng những cây cổ thụ, phá các tảng đá. Lão tự hào rằng chỉ nhờ tài khéo mà thắng được những trở ngại ấy, thực hiện được một kế hoạch chẳng những có ích cho thực tế, lại còn làm nổi bật được những cảnh đẹp của đảo mà lão rất thích. Hễ nói về những con đường của lão thì lão gần thành một thi sĩ. Những con đường ấy chạy qua những cảnh nên thơ và Walker khéo định hướng cho chúng, lúc thì thẳng băng dưới một vòm cây cao, xanh um, lúc thì uốn khúc, thành thử cảnh rất thay đổi, thích mắt. Làm sao mà con người thô lỗ đa dục đó lại tài tình thực hiện được mơ tưởng của mình như vậy nhỉ. Y như là do óc tưởng tượng của một người làm vườn Nhật Bản có tài vậy.

Tòa Thống đốc trợ cấp một số tiền để đắp những con đường ấy, nhưng Walker muốn được hãnh diện kì cục rằng mình chỉ cần phải dùng một phần nhỏ trong số trợ cấp thôi và năm trước, lão chỉ tiêu có một trăm bảng Anh trong số một ngàn đồng được cấp.

Lão la lên:

- Tụi thổ dân cần dùng gì tiền. Chúng có tiền thì chỉ tiêu bậy bạ mà thôi, nếu không bị bọn giáo sĩ móc túi hết.

Lão trả cho thổ dân một số tiền công gần như tượng trưng, có lẽ chỉ vì lão muốn cho người ta thấy rằng lão cai trị không tốn tiền, trái với lối hoang phí của bọn chức trách ở Apia, ngoài ra không có lí do nào khác. Chính vì vậy lão bị rắc rối với một làng mà hương chức hôm nay lại để gặp lão. Người con trai viên xã trưởng đã ở Upolu một năm trở về cho dân làng hay rằng ở Apia người ta bỏ ra những số tiền lớn để làm các công tác xây cất đắp đường. Trong các câu chuyện phiếm, hãnh gọi lòng ham tiền của họ, khiến họ mơ ước cảnh giàu có, thèm khát rượu whisky mà họ phải mua với giá đắt gấp hai giá bán cho người da trắng từ khi có lệnh cấm bán cho họ, họ nóng lòng muốn sắm dùng những tráp bằng gỗ bạch đàn để chứa bảo vật, muốn dùng xà bông thơm, ăn cá hộp, và mua những đồ xa xỉ khác mà một người Canaque không ngại đem linh hồn ra để đổi. Thành thử khi Walker bảo trả họ hai chục bảng Anh để đắp một khúc đường từ làng họ tới một điểm nào đó trên bờ biển thì họ không chịu, đòi một trăm bảng kia. Con viên tù trưởng đó tên là Manuma, cao lớn, đẹp trai, nước da như đồng, tóc quấn nhuộm nước vôi thành màu đỏ, đeo một vòng trái cây đỏ ở cổ và một bông hoa đỏ như lửa ở sau tai. Hãnh ở trần, nhưng để tỏ ra mình đã văn minh ít nhiều vì đã ở Apia, hãnh bận quần chứ không quần chiếc *lava-lava*. Hãnh thuyết phục dân chúng đồng lòng đòi cho được một trăm bảng Anh, Walker muốn nói gì cũng đừng bớt, thì rốt cuộc lão sẽ phải chấp nhận vì lão muốn đắp cho xong con đường đó lắm.

Nghe dân làng đưa con số đó ra, Walker cười vang lên như cái lệnh võ, bảo họ đừng điên khùng mà bắt tay ngay vào việc đi. Hôm đó lão vui vẻ, cho nên hứa đắp xong đường lão sẽ đãi họ một bữa tiệc. Nhưng khi thấy



dân làng ì ra không khởi công, lão tới hỏi họ muốn làm cái trò ngu xuẩn gì đó, được Manuma huấn luyện kỹ rồi họ rất bình tĩnh, không cãi gì cả, mặc dầu dân Canaque rất thích lí sự - chỉ nhún vai thôi. Chịu một trăm bảng thì họ làm, không thì thôi tùy ý. Walker nổi quạu lên, cổ bạnh ra, mặt đỏ tía, sùi bọt mép chửi mắng bọn họ. Cái gì chứ thuật làm cho thiên hạ mất mặt, nhục nhã thì lão giỏi lắm. Coi lão lúc đó thật đáng sợ. Mấy ông già nhất xanh mặt đi, lo lắng do dự. Nếu không ngại làm cho Manuma xấu hổ - hẳn vừa là con xã trưởng, vừa biết nhiều về thế giới – thì họ đã chịu thua Walker rồi.

Manuma trả lời Walker:

- Trả cho chúng tôi một trăm bảng, chúng tôi sẽ làm.

Mọi người tưởng Walker sẽ nhảy chồm tới Manuma. Lão đã nhiều lần đâm túi bụi một thổ dân, họ biết lão rất mạnh, tuổi bằng ba tuổi Manuma, lại thấp hơn khoảng một tấc rưỡi, nhưng Manuma không địch lại lão được. Không ai dám chống cự sự tấn công dã man của lão. Nhưng lão không nói gì hết, chỉ cười thầm, sau cùng bảo:

- Tao không phí thì giờ với một bầy ngu xuẩn này. Tao đã cho biết tiền công là bao nhiêu rồi, suy nghĩ cho kỹ lại đi. Nếu một tuần nữa mà chưa khởi công thì đừng có trách tao.

Lão quay lưng, bước ra khỏi chòi viên xã trưởng, cỡi dây cho con ngựa cái già và đây là một nét đặc biệt về sự giao thiệp giữa thổ dân và lão: một bô lão trong làng giữ chặt cái bàn đạp trong khi Walker đạp chân lên một tảng đá, nặng nhọc leo lên yên ngựa.

Đêm đó Walker theo thói quen đương đi dạo mát trên con đường ở gần nhà thì bỗng nghe tiếng một cái gì bay vèo ở bên tai rồi đụng “bộp” vào thân cây. Lão bất giác cúi mình xuống la lên “ai đó?” rồi chạy về phía phát xuất của vật đó, lão nghe thấy có tiếng người chạy trốn trong bụi rậm. Trong đêm tối không đuổi bắt kẻ đó được, với lại lão kêu đến mệt, cho nên ngừng lại và trở ra đường cái. Lão tìm không ra cái vật bị liệng đó, vì tối mò. Lão bèn rảo bước về nhà gọi Mackintosh với tên bồi Trung Hoa:

- Một đứa trong bọn quỉ đó mới cầm một vật gì ném tôi. Chúng mình đi kiểm xem.

Người bồi xách một cây đèn và cả ba trở lại chỗ lúc nãy lùng kiếm trên mặt đất, không thấy gì cả. Bỗng nhiên người bồi kêu lên the thé và nâng cao ngọn đèn, trong ánh đèn lơ mờ giữa đêm tối, họ thấy một lưỡi dao dài rùng rợn cắm phập vào thân một cây dừa, sâu tới nỗi phải gắng sức lắm mới rút ra được.

- Trời ơi, nếu trúng tôi thì còn gì là tánh mạng nữa.

Walker cầm con dao: nó làm theo kiểu những con dao của thủy thủ mà mấy người da trắng đầu tiên đem về đảo cách đây một trăm năm để bừa các trái dừa khô rồi đem phơi. Lưỡi nó dài hai mươi lăm phân, rất bén, giết người được. Walker thì thầm:

- Thằng quỉ, thằng quỉ hỗn láo.

Chính thằng Manuma chứ còn ai vào đây nữa. Lão thoát chết chỉ chênh độ mười phân. Nhưng lão không giận mà còn vui là khác nữa. Việc xảy ra ấy làm cho lão thích chí và khi về nhà vừa đòi đem rượu ra vừa khoan khoái xoa tay:

- Tụi nó sẽ biết tay ta.

Cặp mắt ti hí của lão long lanh. Lão ưỡn ngực như một con gà tây và trong nửa giờ lão bắt Mackintosh phải nghe hai lần mỗi chi tiết của vụ đó. Rồi lão rủ chàng đánh bài tay đôi; vừa đánh lão vừa khoe chủ tâm của lão. Mackintosh bậm môi mà nghe, chàng hỏi:

- Nhưng tại sao ông lại bóc lột chúng như vậy. Công việc đó mà trả hai chục bảng, rẻ quá.

- Được lãnh công là phúc cho chúng rồi, chúng phải mang ơn tôi nữa chứ.

- Thôi đi, đâu phải tiền của ông, chính phủ phát cho ông một số tiền vừa phải. Ông có tiêu hết thì có ai trách ông đâu.

- Tụi ở Apia ấy điên khùng.

Mackintosh hiểu rằng lão hành động như vậy chỉ để khoe mình giỏi. Chàng nhún vai:

- Ông muốn hơn bọn công chức Apia nên mới suýt toi mạng. Như vậy lợi gì.

- Nhưng tại ở đây đâu có muốn hại tôi. Chúng cần tôi. Chúng tôn sùng tôi. Manuma là thằng điên. Nó ném con dao để dọa tôi đấy thôi.

Hôm sau Walker trở lại làng Matautu. Lão không xuống ngựa. Tới nhà viên xã trưởng, lão thấy nhiều người ngồi trên đất thành vòng đờng bàn bạc với nhau, lão đoán là vấn đề việc đắp đờng. Chòi của dân Samoa cất bằng những thân cây nhỏ chôn cách nhau khoảng hai thước, thành một vòng tròn, tại trung tâm sáo kết bằng lá dừa có thể hạ xuống ban đêm hoặc khi trời mưa. Thường thì chung quanh chòi không che sáo để cho gió thông thối vào.

Walker tiến tới sát chòi, lớn tiếng gọi viên xã trưởng.

- Này, Tangatu, hồi hôm con trai chú bỏ quên con dao này ở thân cây, tôi đem trả cho chú đây.

Lão liệng con dao vào giữa vòng tròn rồi bật cười nhè nhẹ, cho ngựa chạy nước kiệu, trở về.

Ngày thứ hai tuần sau, lão lại coi thì vẫn chưa thấy họ làm gì cả. Lão cười ngựa đi khắp làng. Dân làng làm công việc hàng ngày. Có kẻ dệt chiếu bằng lá dừa dại. Một ông già lẳng xăng bên một hũ rượu *kava*, trẻ con chơi đùa, đàn bà làm việc vặt trong nhà. Walker mỉm cười lại nhà viên xã trưởng. Viên này chào:

- Talofa-li.

Lão đáp:

- Talofa.

Manuma đờng đan lưới. Hẳn ngồi ung dung, miệng ngậm điếu thuốc lá, ngược lên nhìn Walker bằng một vẻ đắc thắng.

- Các người nhất định không đắp đờng à?

Viên xã trưởng đáp:

- Trả chúng tôi trăm bảng thì chúng tôi mới đắp.

- Các người sẽ ân hận đấy. (Lão quay lại nói với Manuma) Còn chú em này nữa, coi chừng cái lưng bị ăn lươn đấy<sup>[9]</sup>.

Lão ra về có vẻ chế nhạo. Dân làng không được yên tâm. Họ sợ lão già mập tội lỗi đó; sự ác cảm của các giáo sĩ, sự khinh thường của Manuma đối với lão từ khi ở Apia về, cũng không làm cho họ quên rằng lão mưu mô qui quyệt và thách thức lão thì chỉ thiệt thòi thôi. Hai mươi bốn giờ sau, họ bắt đầu thấy kế hoạch của lão. Ngoài lão ra không ai nghĩ được cách nham hiểm như vậy. Ngay từ sáng sớm, một đám đông người, đàn ông, đàn bà và trẻ con tới làng và người chỉ huy tuyên bố với số tiền công là hai chục bảng. Nham hiểm ở điểm này đây: bốn phận tiếp đãi khách ở xa tới được thổ dân các Polynésie coi là một luật lệ rất nghiêm, ai cũng phải tuân; chẳng những phải cho khách ở nhà mà còn phải đãi đằng họ suốt thời gian họ muốn lưu lại. Dân làng Matautu bị một vố khăm. Mỗi buổi sáng bọn người làm đường đó vui vẻ đi từng đoàn đốn cây, bứng các tảng đá, san phẳng chỗ này chỗ kia, rồi chiều họ dừng đĩnh trở về, vui vẻ ăn uống, ca hát, nhảy múa, hưởng lạc. Y như một cuộc đi chơi đồng quê vậy. Chẳng bao lâu mặt chủ nhà nào cũng dài thộn ra, bọn khách lạ này ăn dữ quá, chuối và sa kê không còn một trái; trái lê bán ở Apia được giá lắm vậy mà cây nào cũng trụi hết. Tàn mặt tới nơi rồi, lại thêm nỗi bọn khách lạ làm việc rề rề ra, không biết lão Walker có xúi họ vậy không. Cứ theo cái đà này thì khi đắp xong khúc đường, cả làng không còn được một miếng ăn nữa. Chua xót nhất là dân làng thành một trò cười, người nào đi đâu xa xa một chút là thấy mọi người có vẻ cười nhạo mình: họ biết chuyện mình rồi. Người Canaque sợ nhất là bị chế giễu. Chẳng bao lâu trong làng có tiếng than thở, cáu kỉnh. Người ta không coi Manuma là một vị anh hùng nữa. Hẳn phải nghe nhiều lời trách móc. Rồi một hôm việc xảy ra đúng như lời tiên đoán trước của Walker, một cuộc gây lộn biến thành cuộc ẩu đả, năm sáu thanh niên nhào tới đập cho Manuma một trận nên thân khiến hẳn thâm tím, nhức nhối khắp mình mẩy, phải nằm liệt chiếu một tuần. Hẳn lăn qua lăn lại mà phía nào cũng đau như dằm.

Cứ cách một ngày, Walker lại cưỡi con ngựa cái già đi coi xem việc đắp đường tiến tới đâu rồi. Không chống lại nổi cái ý hành hạ kẻ thù đã ngã ngựa, lão không bỏ một cơ hội nào để làm cho dân làng Matautu phải cay đắng nuốt nhục. Lão làm cho họ chịu không nổi nữa.

Sau cùng, một buổi sáng, ráng “cất lòng tự ái vào trong túi”, đó là một cách nói bóng bẩy, chứ họ không có túi – cả làng rủ nhau tiếp tay với bọn khách lạ để đắp đường. Phải làm cho thật mau xong để cứu vãn một chút lương thực. Họ làm mà chết đuối trong lòng, ngay trẻ em cũng làm thình. Còn bọn đàn bà thì vừa khóc vừa ôm những bó cành nhỏ và gai liệng đi. Thấy vậy Walker cười sảng sặc suýt té ngựa. Tin ấy truyền đi rất mau và mọi người trên đảo cười nôn ruột. Lão cáo già mà từ trước tới nay chưa người Canaque nào gạt được, lần này lại đại thắng, và từ những làng xa xôi, vợ chồng con cái dắt nhau tới coi bọn xuân đó chê hai chục bảng để bây giờ phải làm không công. Nhưng họ càng gấp rút làm bao nhiêu thì bọn khách lạ càng đủng đỉnh bấy nhiêu. Phải, làm gì mà vội, được ăn ngon mà không tốn tiền, mà công việc kéo dài thì trò cười này mới càng thú chứ. Sau cùng dân làng thiếu não đó hết chịu nổi, và sáng nay họ lại xin Walker cho bọn khách lạ đó về nhà đi. Walker đã thắng hoàn toàn. Họ khúm núm chịu thua. Nhìn cái vẻ vênh váo trên khuôn mặt phì nhẵn nhụi của lão, người ta thấy lão ngồi trên ghế như một con nhái cổ phồng cái bụng lên. Thật ghê tởm khiến Mackintosh đã rùng mình. Rồi lão cất tiếng oang oang:

- Đắp con đường ấy, có lợi gì cho ta không? Hay là chỉ có lợi cho các người: các người đi lại sẽ dễ dàng, chở dứa khô ra bờ biển cũng tiện. Công việc chỉ ích lợi riêng cho các người, ta còn rộng rãi trả công cho, mà các người chê ít. Bây giờ thì chính các người phải trả công. Ta sẽ đuổi dân Manua về nhà họ nếu các người chịu đắp cho xong con đường và trả cho họ hai chục bảng ta đã hứa với họ.

Có tiếng la ó nổi lên. Bọn đại diện bên làng Matautu muốn trình bày hơn thiệt với lão. Họ kiếm đâu ra tiền bây giờ? Nhưng nói gì thì nói, lão chỉ cười nhạo thôi. Rồi có tiếng chuông rung. Lão bảo:

- Tới giờ ăn rồi, đuổi họ về hết đi.

Lão nặng nề đứng dậy, bước ra khỏi phòng. Khi Mackintosh theo về thì đã thấy lão ngồi ở bàn ăn rồi, một chiếc khăn quăn chung quanh cổ, hai tay đưa con dao và cái nĩa lên đợi người bếp Trung Hoa bưng món ăn lại. Lão thích chí lắm. Khi Mackintosh ngồi xuống, lão bảo:

- Chúng biết tay tôi rồi. Từ nay hễ gặp đường thì không lo có gì lộn xộn nữa.

Mackintosh lạnh lùng đáp:

- Ông có nói đùa không đấy?
- Nói đùa là làm sao?
- Ông định bắt họ trả hai chục bảng đó thực sao?
- Thực chứ sao không.
- Tôi ngờ rằng ông không có quyền làm như vậy.
- Vậy ư? Trên cái đảo này, tôi muốn làm gì thì làm.
- Ông ước hiếp họ như vậy không đủ sao?

Walker cười một cách tự phụ. Ý kiến của Mackintosh lão đâu có coi ra cái gì.

- Khi nào tôi muốn biết ý kiến của thầy thì tôi sẽ hỏi.

Mackintosh tái mặt đi. Do kinh nghiệm chua chát, chàng biết rằng tốt hơn hết là làm thinh; phải gắng sức nén lòng, chàng muốn chóng mặt. Nướu không trôi, chàng nhìn Walker há miệng rộng ra ngốn hết miếng thịt này tới miếng thịt khác. Lão ăn ngồm ngoàm, dơ dáy, ngồi ăn chung với lão, tởm quá. Chàng rùng mình. Bỗng chàng nảy ra cái ý ghê gớm muốn làm nhục lão già béo phì tàn ác đó, muốn đổi cái gì chàng cũng chịu để được coi lão nằm lăn trong đám cát bụi, rên rỉ như những người lão đã làm tình làm tội. Chưa bao giờ chàng ghét tên côn đồ ấy như hôm nay.

Đã quá trưa, sau bữa ăn chàng ráng ngủ, nhưng giận quá không ngủ được; ráng đọc sách nhưng chữ cứ nhảy múa trước mắt. Ánh nắng chói chang chiếu xuống, chàng mong mưa mặc dầu biết rằng mưa cũng chẳng mát hơn được chút nào; không khí chỉ thêm hầm thối. Chàng sinh trưởng ở Aberdeen, và chàng bỗng thèm những cơn gió lạnh buốt thổi trong những

con đường bằng đá hoa cương của thành phố ấy. Ở đây, chàng sống tù túng vì bốn bề là biển cả phẳng lặng mà cũng vì lão già ghê tởm đó nữa. Chàng đưa tay lên bóp trán cho nó bớt nhức. Chàng muốn giết Walker. Nhưng rồi chàng nghĩ lại; phải làm cái gì để khuây khỏa, mà đã không đọc sách được thì sắp đặt những giấy tờ riêng của chàng cho hết buổi. Đã từ lâu chàng định làm việc ấy mà rồi lần nào cũng bỏ qua. Chàng mở hộc tủ lấy ra một bó thư, thấy khẩu súng sáu của chàng. Chàng bỗng nảy ra ý nhưng nén được liền – bắn một phát vào đầu cho thoát cái kiếp trần hết chịu nổi này đi. Khẩu súng đã hơi sét vì không khí ẩm thấp. Chàng lấy một miếng giẻ nhúng dầu, bắt đầu chùi thì thấy có tiếng người lén đi phía sau cửa, bèn ngược mắt lên, hỏi:

- Ai đó?

Yên lặng một chút rồi Manuma hiện ra:

- Muốn gì hả?

Hắn rầu rĩ làm thình một lát rồi nghẹn ngào bảo:

- Chúng tôi không thể trả nổi hai chục bảng. Không có tiền.

Mackintosh bảo:

- Làm sao được. Ông Walker đã nói rồi.

Manuma van lơn, nửa bằng tiếng Samoa, nửa bằng tiếng Anh. Giọng hẳn nỉ non như tiếng hát mà lại run run như giọng hành khất, làm cho Mackintosh tởm, bất bình. Con người mà làm sao có thể tự giày vò mình tới mức đó. Thật là thương tâm.

Mackintosh quạ quọ bảo:

- Tôi bất lực. Anh biết ông Walker làm chủ ở đây mà.

Manuma lại làm thình, đứng yên ở bậc cửa, lát sau mới nói:

- Tôi đau, xin ông thuốc gì để uống.

- Đau gì?

- Tôi không biết nữa. Tôi đau, đau mình mẩy.

Mackintosh gắt:

- Đừng đứng đó, vô đây, tôi coi bệnh cho.

Manuma bước vô căn phòng nhỏ, đứng sau chiếc bàn viết:

- Tôi đau ở đây, ở đây.

Hắn nhấn tay vào chỗ thận, mặt nhăn nhó. Bỗng Mackintosh nhớ ra rằng hắn chăm chú nhìn khẩu súng sáu khi hắn hiện ra ở bậc cửa. Một lát im lặng chàng coi như dài vô tận. Chàng tưởng như đọc được những ý nghĩ trong đầu Manuma. Tim chàng đập mạnh. Rồi cơ hồ như có một ý muốn nào ở ngoài xâm nhập chàng, điều khiển hành động của chàng. Cổ họng bỗng khô đi, chàng bất giác đưa tay lên cổ để ngăn lời nói khỏi thốt ra. Chàng tránh cặp mắt của Manuma.

Chàng bảo Manuma giọng như nghẹn:

- Đợi đó, tôi đi tìm thuốc ở phòng thuốc thí.

Chàng đứng dậy, hơi lảo đảo, không biết có phải do tưởng tượng không. Mặc dầu tránh không ngó mà chàng cũng biết rằng Manuma đứng im làm thinh, chờ dẫn nhìn ra phía cửa, cái sức gì nó xâm chiếm chàng đó kéo chàng bước ra khỏi phòng, nhưng chính cái phần ý thức của chàng khiến chàng quơ một mớ giấy lộn xộn phủ lên khẩu súng sáu để giấu nó. Chàng sang phòng thuốc lấy một hoàn thuốc, rót một thứ thuốc nước màu lơ vào một cái ve nhỏ rồi trở ra. Không muốn về nhà riêng, chàng gọi Manuma:

- Lại đây.

Chàng giảng cho hắn cách uống thuốc. Không hiểu sao trong khi nói chàng không thể nhìn thẳng vào mắt hắn được mà chỉ nhìn vào vai hắn thôi. Hắn cầm thuốc rồi lên ra cổng.

Mackintosh vô phòng ăn <sup>[10]</sup> lại lật những tờ báo cũ ra nhưng không đọc được. Nhà thật tĩnh mịch. Walker ngủ ở tầng trên, người Trung Hoa mãi làm gì trong bếp còn hai người cảnh sát thì đi câu.

Sự yên lặng thật dị thường, óc Mackintosh bị ám ảnh vì ý nghĩ: khẩu súng còn ở chỗ cũ không. Chàng không dám về coi xem sao. Sự nghi ngờ đã kinh khủng, mà biết chắc rồi thì còn kinh khủng hơn nữa. Chàng toát mồ hôi. Sau cùng chịu không nổi sự yên lặng đó, chàng nhất quyết lại thăm một thương nhân tên là Jervis mà cửa tiệm cách đó hơn một cây số rưỡi. Lại Jervis chàng có thể nói chuyện ít câu được để quên nhà chàng, bàn viết,



mớ giấy tờ bừa bãi dưới đó không biết còn cái vật kia không. Chàng theo đường cái, khi đi ngang qua cái chòi khá đẹp của một xã trưởng nghe thấy có tiếng chào mình. Chàng tới cửa tiệm. Con gái chủ tiệm, nước da ngăm ngăm, mặt to, bận chiếc áo dài hồng và chiếc váy trắng, ngồi ở quầy, thấy chàng thì hơi đỏ mặt lên. Jervis giàu có, bảo Mackintosh rằng ai làm rě mình thì phong lưu.

- Ba em đương mở những thùng hàng mới tới sáng nay. Em đi cho ba má hay rằng ông tới.

Nói xong thiếu nữ vô phía trong. Mackintosh ngồi xuống. Một lát sau, vợ Jervis già mập, núng na núng nính bước ra chìa tay cho chàng bắt. Thuộc một gia đình tù trưởng, mẹ có nhiều ruộng đất. Thân mập mà không khúm núm, nhã nhặn mà không quên địa vị của mình, mẹ có vẻ chững chạc mặc dầu béo phì, coi thấy gớm.

- Ông Mackintosh, ông quên chúng tôi rồi. Em Teresa sáng nay mới nhắc: “Sao lúc này không thấy ông Mackintosh tới nữa nhỉ.”

Chàng rùng mình một chút, nghĩ tới cái nỗi làm rě mẹ già bản xứ này. Ai cũng biết rằng, ông chồng tuy da trắng mà sợ mẹ vợ một phép. Mẹ điều khiển mọi việc làm ăn, buôn bán. Đối với người da trắng mẹ chỉ là một thương gia, nhưng thân phận mẹ là một tù trưởng, mà cha và ông nội đều là vua chúa. Jervis bước ra, mảnh khảnh trong bộ đồ trắng trái với bà vợ đồ sộ, nước da sạm sạm, râu muối tiêu, mắt đẹp, răng rất trắng. Lão ra vẻ Anh lắm, thỉnh thoảng dùng tiếng lóng, mặc dầu vậy người ta cũng cảm thấy lão nói tiếng Anh như một ngoại ngữ, trong nhà lão thường dùng ngôn ngữ bản xứ của họ. Bộ điệu khúm núm, đê tiện, bợ đỡ.

- A, ông Mackintosh, còn gì vui bằng. Teresa đem whisky ra để mời ông Mackintosh uống chơi.

Lão kể những tin tức cuối cùng ở Apia, nhìn vào mắt khách để đoán ý và nói cho khách vui lòng.

- A, Walker ra sao? Mấy ngày rày không thấy lão. Nhà tôi tính một ngày nào đó trong tuần này gửi tặng lão một con heo nữa.

Teresa bảo:

- Con mới thấy ông ấy cười ngửa đi đâu về sáng nay.

Jervis nâng li:

- Mời ông.

Mackintosh uống. Hai người đàn bà ngồi ngó chàng. Mụ Jervis bận chiếc áo đen, thân nhiên kiêu căng, còn Teresa liến thoắng không chịu nổi.

- Ở Apia người ta cho rằng sắp tới lúc Walker phải về vườn rồi. Lão già rồi. Từ khi lão mới đến đây, tình thế đã thay đổi nhiều mà lão vẫn lạc hậu như cũ.

Mụ vợ bảo:

- Ông ấy làm quá, mất lòng dân ở đây.

Jervis cười sằng sặc:

- Chuyện đắp đường ấy khôì hài thật. Khi tôi kể cho họ nghe ở Apia, họ cười muốn bể bụng. A, lão già Walker.

Mackintosh hung dữ ngó Jervis. Thói đâu mà ăn nói như vậy? Một con buôn lai thì phải gọi Walker là “ông Walker” chứ. Chàng muốn mắng thẳng vào mặt Jervis, nhưng không hiểu sao lại nhịn.

Jervis bảo:

- Ông Mackintosh, khi lão già ấy đi rồi, tôi mong rằng ông sẽ lên thay. Trong đảo này ai cũng mến ông. Ông hiểu dân bản xứ. Bây giờ họ có học rồi, không thể đối đãi với họ như thời trước nữa. Bây giờ cần một người học thức, giáo dục để cai trị họ. Walker trước cũng chỉ là một thương nhân như tôi.

Cặp mắt Teresa lóng lánh lên:

- Lúc đó, ông cần giúp đỡ thì cứ trông cậy ở tui tôi. Tôi sẽ bảo tất cả xã trưởng lại Apia dâng thỉnh nguyện.

Mackintosh thấy tởm quá. Không bao giờ chàng nghĩ rằng nếu có việc gì xảy ra thì chàng sẽ thay Walker. Quả thực không có một công chức nào biết rõ đảo như chàng. Thành lình chàng đứng dậy, chào qua loa mọi người rồi về nhà. Lần này chàng đi thẳng vô phòng, liếc nhìn bàn viết rồi lục lọi đồng giấy tờ.

Khẩu súng sáu không còn ở đó nữa.

Tim chàng nhảy thót lên. Chàng tìm tòi khắp nơi, trên ghế, trong các hộp tủ, rất thất vọng, mặc dầu trong khi tìm chàng đã biết chắc rằng nó đã mất rồi. Bỗng chàng nghe thấy giọng lỗ mãng nhưng thân mật của Walker:

- Làm cái quỷ gì đó Mac?

Chàng giật nảy mình, Walker đứng ở bậc cửa và bất giác chàng quay lại để che khuất những gì trên bàn viết. Walker hỏi nữa:

- Sắp đặt giấy tờ đó há? Tôi đã bảo tụi nó thảng con ngựa xám. Lại Tafoni <sup>uu</sup> tắm đây. Đi không?

- Đi thì đi.

Chàng đi với Walker thì không có gì xảy ra cả. Chỗ họ muốn tới cách đó khoảng năm cây số, là một cái hồ nước ngọt, ngăn cách với biển bằng một cái đập bằng đá mà Walker đã đắp để thổ dân tới tắm. khắp đảo, chỗ nào có suối lão cũng làm một cái hồ như vậy; so với nước biển nóng và nhớt thì nước hồ mát, tắm thật khỏe. Xe chạy theo những con đường tĩnh mịch, cỏ phủ, thỉnh thoảng qua một đập nước biển làm nước tung tóe lên. Họ đã qua hai làng khoảng khoát, nhà như những cái chuông úp, rải rác chung quanh một giáo đường nhỏ quét vôi trắng. Tới làng thứ ba họ xuống xe, cột ngựa rồi đi bộ xuống hồ. Bốn năm thiếu nữ và mười trẻ em trong làng đi theo họ. Một lát sau họ vùng vẫy dưới nước, cười la, trong khi Walker quần một chiếc *lava-lava* lội qua lội lại như một con cá heo nặng nề. Lão chọc gheo sỗ sàng các thiếu nữ, bọn này tinh nghịch lặn xuống, lách mình khi lão đuổi bắt. Lúc nào mệt, lão nằm dài trên một tảng đá, các thiếu nữ và trẻ con bu quanh, y như trong một gia đình hòa thuận vậy. Và lão già to mập, đầu hói bóng láng chỉ có một vòng tóc bạc phía sau gáy đó, khiến ta nhớ tới những thần biển nửa người nửa cá trong truyện cổ tích.

Lão bảo:

- Bọn nhỏ đó dễ thương, chúng coi tôi như cha chúng.

Rồi thành linh lão quay phắt lại, nói một câu tục tũ với một thiếu nữ khiến cả đám cười rộ. Mackintosh bắt đầu mặc quần áo lại. Tay chân khăng khiu, coi chàng kì cục, có vẻ một Don Quichotte thảm hại. Walker thô lỗ

trêu chàng, bọn trẻ nghe hiểu phải mỉm cười. Mackintosh lúng túng với chiếc sơ mi. Chàng biết rằng mình ở trong một tư thế kì cục nhưng bị người khác chế giễu, chàng ghét lắm, làm thỉnh giận dữ.

- Muốn về cho kịp giờ ăn thì sửa soạn đi chứ?

- Mac, chú em không phải là người xấu, nhưng ngốc lắm. Luôn luôn đương làm việc này thì nghĩ tới việc khác. Lối sống như vậy không được.

Nhưng lão cũng nặng nề đứng dậy và bắt đầu bận quần áo. Họ đứng đình trở về làng, uống một tô *kava* với viên xã trưởng, rồi sau khi vui vẻ chào dân làng, họ trở về nhà.

Sau bữa tối, như mọi ngày, Walker đốt một đống xì gà rồi sửa soạn đi dạo mát. Mackintosh bỗng hoảng hốt:

- Đi dạo một mình tối nay, ông không thấy khinh suất sao?

Walker trừng trừng ngó chàng bằng cặp mắt tròn màu lơ.

- Nói bậy bạ cái gì vậy?

- Ông nhớ lại lưỡi dao đêm nào đó. Ông làm cho họ thù ông rồi.

- Phì, tụi nó đâu dám.

- Đã có kẻ dám rồi đấy.

- Chỉ là chuyện đùa đấy mà. Chúng đâu muốn hại tôi. Chúng coi tôi như cha. Chúng biết rằng tôi làm cái gì cũng là vì lợi ích của chúng.

Mackintosh khinh bỉ ngó lão. Con người tự mãn đó làm cho chàng bất bình, nhưng không hiểu tại sao chàng cũng cứ nói thêm:

- Ông nhớ lại việc xảy ra sáng nay đi. Ông ở nhà tối nay không được ư, tôi sẽ đánh bài với ông.

- Đi về rồi chúng ta sẽ chơi. Thằng Canaque nào có thể làm tôi đổi ý, thằng đó chưa sanh ra đâu.

- Thế thì để tôi cùng đi với ông.

- Ngồi đó, đừng đi đâu hết.

Mackintosh nhún vai. Chàng đã báo trước rồi. Lão không chịu nghe thì mặc lão. Walker đội nón đi ra. Mackintosh mở sách ra đọc, nhưng rồi nghĩ vơ vẩn: có lẽ nên cho mọi người thấy rõ rằng khi cái đó xảy ra thì mình ở

nơi khác. Chàng xuống bếp lấy cố ngồi nói chuyện với người Trung Hoa vài phút. Rồi chàng cho máy hát chạy; nhưng trong khi máy rè rè phát ra một giọng sầu thảm của một bản nhạc ca vũ ở Londres thì chàng lắng tai nghe xem có tiếng động nào ở trong đêm tối không. Tiếng đĩa hát khàn khàn oang oang âm ì ngay bên cạnh mà chàng không nghe thấy gì cả, bỗng bề như im lặng phi thường. Có tiếng sóng vỗ đều đặn, âm âm trên các mỏm đá, tiếng gió rì rào trong những ngọn dừa cao. Như vậy bao lâu? Thật rộn mình.

Một tiếng cười vang lên:

- Ngạc nhiên chưa? Chẳng mấy khi chú em một mình vặn máy hát nghe.

Walker đứng ở cửa sổ, mặt đỏ, vui vẻ cười cợt.

- Thấy không, tôi vẫn còn sống nhăn và tràn trề sinh lực đây nè. Tại sao chú hôm nay lại nghe nhạc?

Lão bước vô.

- Tinh thần dao động hả chú em? Nghe nhạc cho vững lòng hả?

- Tôi cho chạy khúc cầu siêu cho ông đây.

- Hát câu gì đó?

- Nửa chai rượu chát và một chai bia mạnh.

- Bài đó hay! Tôi không nhớ đã nghe nó bao nhiêu lần rồi nữa. Nào, bây giờ tôi sẵn sàng vét túi chú em đây.

Họ đánh bài; Walker ức hiếp để ăn chàng. Lão lừa gạt chàng, mĩa mai những lỗi lầm của chàng, mắng mỏ, trổ mánh khéo ra cười ha hả. Mackintosh bình tĩnh lại được như không phải người trong cuộc, mà đứng ngoài thân nhiên, thích thú nữa là khác, nhìn thái độ ngạo mạn thô lỗ của lão. Manuma nấp ở một chỗ nào đó đợi lúc ra tay.

Walker ăn hết ván này tới ván khác, gần khuya lão ngưng, khoái trí dồn vào túi số tiền ăn được.

- Mac, chú em phải từng trải thêm ít năm nữa rồi mới chơi với tôi được. Tôi đánh bài cao, rõ ràng là có tài về môn đó.

- Được những quân bài tốt thì tài giỏi nổi gì?

- Những quân bài tốt tìm những người đánh bài cao. Được những quân bài của chú em thì tôi cũng vẫn ăn.

Lão kể một thôi một hồi những lần lão đánh bài với bọn nổi tiếng là cờ gian bạc lận mà vét hết tiền của họ, khiến họ chưng hửng. Lão khoe khoang, khoác lác. Mackintosh chăm chú nghe lão. Chàng muốn nuôi lòng oán ghét lão, và mỗi cử chỉ, ngôn ngữ của lão càng làm cho chàng ghét lão hơn.

- Thôi, tối giờ đi ngủ rồi. Ngày mai nhiều công việc lắm.

- Công việc gì?

- Tôi tính qua phía bên kia đảo. Đi từ năm giờ, nhưng đừng chờ tôi về ăn bữa tối.

Họ thường ăn vào bảy giờ.

- Vậy thì bảy rưỡi hãy ăn.

- Cũng được.

Mackintosh nhìn lão gõ tàn thuốc. Sinh lực của lão thật dồi dào. Làm sao mà nghĩ được rằng thần chết đương lớn vờn trên đầu lão. Cặp mắt buồn và lạnh lùng của Mackintosh ánh lên một chút, như chàng khẽ mỉm cười.

- Ông muốn tôi cùng đi với ông không?

- Trời ơi, để làm gì vậy kìa. Con ngựa cái chở một mình tôi cũng đủ mệt cho nó rồi, nó đâu có muốn chở thêm chú em năm chục cây số nữa.

- Ông không nhận thấy trong dân làng Matautu lúc này ư. Tôi cùng đi với ông thì chắc hơn.

Walker ngạo nghễ cười phá lên:

- Ha, chú muốn che chở tôi trong một vụ ấu đả hả. Nhưng tôi đâu muốn gây sự với ai.

Bây giờ thì nụ cười mới thật là hiện trên môi Mackintosh, ngượng ngùng như mếu.

- *Quem deus vult perdere prius dementat*<sup>[12]</sup>.

Walker vừa hỏi vừa bước ra ngoài:

- Nói làm nhảm cái gì vậy?

- Tiếng La tinh.

Lần này Mackintosh cười thầm. Chàng vui vẻ lên. Chàng đã biết sự ngăn cản mà không nghe thì để số mạng định đoạt tương lai. Đêm ấy là lần đầu tiên chàng ngủ thẳng giấc, sáng hôm sau thức dậy, chàng đi dạo mát. Biển xanh rực rỡ hơn, trời chói lọi hơn những ngày khác, gió hây hây mát mẻ làm gợn mặt vũng như một tấm nhung vuốt ngược vẩy. Chàng thấy khỏe khoắn, trẻ lên, hăng hái bắt tay vào việc. Sau bữa trưa đánh một giấc nữa. Buổi chiều chàng sai thẳng con ngựa hồng đi thơ thẩn trong rừng. Cái gì cũng như mới mẻ, chàng cảm thấy mình bình thường hơn và lạ lùng thay, chàng không hề nghĩ tới Walker. Cơ hồ như từ trước tới giờ không có con người đó.

Chàng về trễ, thấy nức, lại tắm nữa, rồi ngồi ở mái hiên hút ống điếu mà nhìn mặt trời lặn trên vũng. Mặt vũng hồng và đỏ chuyển qua màu biếc. Chàng cảm thấy yêu vũ trụ, yêu cả chính mình nữa.

Khi người bếp cho hay đã tới giờ ăn và hỏi chàng có nên đợi không thì chàng mỉm cười thân mật với hăn, rồi ngó đồng hồ.

- Bảy giờ rưỡi rồi, dọn lên đi. Không biết được giờ nào ông chủ mới về.

Người bếp ngả đầu và lát sau thấy hăn bưng lên một liễn xúp còn bốc khói đi ngang qua sân. Chàng uể oải đứng dậy bước vào phòng ăn, ngồi vào bàn. Việc đó xảy ra chưa. Sự hồi hộp chờ đợi đó có chút gì thú thú khiến chàng cười thầm. Thức ăn hôm nay không vô vị như những hôm khác, và món chả thịt băm mà người bếp dọn lên mỗi khi không nghĩ ra được món nào khác, cũng ngon, có hương vị nữa, lạ chưa. Chàng hưởng cảnh tĩnh mịch ban đêm. Vòm trời lấp lánh các vì sao. Chàng bảo đốt đèn và một lát sau người Trung Hoa đi chân không thoăn thoắt đem đèn lên – một tia sáng trong bóng tối dày đặc – đặt trên bàn viết rồi lặng lẽ bước ra.

Mackintosh như chôn chân dưới sàn, vì thấy khẩu súng sáu của mình nằm kia, ló một phần ra khỏi đồng giấy tờ lộn xộn. Mồ hôi chàng vã ra khắp mình, vẩy là xong rồi.

Tay run run, chàng cầm khẩu súng lên; thiếu bốn viên đạn, chàng do dự, nghi ngờ tìm kiếm trong bóng tối: không có ai cả. Vội vàng chàng lấy bốn

viên khác lắp vào, cật khâu súng vào ngăn kéo, khóa lại. Rồi chàng mới đợi.

Một giờ, hai giờ trôi qua không thấy gì cả. Chàng ngồi vào bàn viết như để làm việc, nhưng viết không được mà đọc cũng không được. Sau cùng có tiếng chân ngập ngừng của người bếp, chàng gọi.

- Á Sung.

Người Trung Hoa kia lại đứng ở cửa nói:

- Ông chủ trẻ, thức ăn xấu.

Mackintosh chăm chú nhìn hẳn, tự hỏi hẳn đã biết chưa mà nếu biết thì có rõ rằng chàng với Walker thực ra không ưa nhau. Hẳn dọn dẹp yên lặng, mỉm cười, ngọt ngào. Làm sao mà biết được hẳn nghĩ gì.

- Tôi chắc ông ấy đã ăn ở dọc đường rồi. Nhưng cũng cứ giữ món súp cho nóng, nghe.

Vừa nói xong câu đó thì trong cảnh tĩnh mịch bỗng nổi lên tiếng ồn ào, la hét và tiếng chân không thành thịch. Một đám thổ dân, đàn ông đàn bà và trẻ con ùa vô sân, bao vây Mackintosh, cùng nói một lúc, nghe không ra. Họ xúc động lắm, sợ sệt, có kẻ khóc nữa. Mackintosh chen lấn để ra tới cổng. Mặc dầu không hiểu họ nói gì, chàng cũng biết rõ việc gì xảy ra rồi. Chàng ra tới cổng thì chiếc xe vừa tới. Một người Canaque to lớn dắt con ngựa cái; trên xe hai người ngồi xồm đang đỡ Walker dậy. Một bọn thổ dân đi theo.

Chiếc xe ngừng trong sân và thổ dân bu lại ở phía sau. Mackintosh la lớn, bảo họ dang xa và hai người cảnh sát không hiểu từ đâu tới hung hăng, xô họ lùi lại. Sau cùng Mackintosh hiểu rằng vài người đánh cá khi trở về nhà thấy chiếc xe gần khúc đường bị ngập, con ngựa cái đương cúi xuống gặm cỏ, và trong bóng tối họ chỉ thấy một đống lù lù trắng trắng chúi xuống ở dưới ghế ngồi, bên cái tai xe. Mới đầu tưởng Walker say rượu, họ chăm chú nhìn và nhe răng ra cười, rồi nghe tiếng rên rỉ, họ mới biết rằng có gì bất thường đây. Họ bèn chạy về làng, kêu người ra tiếp tay. Khi quay trở ra với bốn năm chục dân làng, họ mới hay là Walker bị ám sát.



Mackintosh rợn mình, tự hỏi Walker còn sống hay chết. Dù sao thì trước hết cũng phải khiêng lão xuống, công việc này khó khăn vì lão mập quá. Phải bốn người lực lưỡng mới làm nổi. Khi bị xóc, lão rên rỉ khẽ. A lão còn sống. Người ta khiêng lão về nhà, leo bậc thang, đặt lão trên giường. Lúc đó Mackintosh mới thấy rõ lão, vì ở ngoài sân, chỉ có năm sáu ngọn đèn bão, nên vật gì cũng mờ mờ. Chiếc quần trắng của Walker bê bết máu, và những người khiêng lão chùi bàn tay đỏ và nhớp nhớp lên chiếc *lava-lava*. Lão nhắm mắt, còn thở nhưng mạch chỉ còn nhỏ như sợi tóc, rõ ràng là lão đang hấp hối. Mackintosh rùng mình kinh sợ. Thấy người thư kí bản xứ đứng gần đó, chàng nghẹn ngào bảo qua phòng thuốc lấy một ống thuốc gì chích cho lão. Một người cảnh sát đem rượu whisky lại, Mackintosh ráng đổ vài giọt vào miệng lão. Trong phòng đầy nghẹt thổ dân. Họ ngồi dưới sàn làm thỉnh, sợ sệt, thỉnh thoảng có một tiếng nức nở. Trời rất nóng mà Mackintosh thấy lạnh, chân tay như băng, gắng sức mới giữ cho khỏi run. Chàng không biết phải làm gì, không biết Walker còn xuất huyết nữa không, nếu còn thì làm sao ngăn được.

Người thư kí đem ống chích vô, Mackintosh nói:

- Chích đi, thầy có kinh nghiệm hơn tôi.

Đầu chàng nhức như búa bổ, y như có cả ngàn con vật nho nhỏ, hung hăng, xô đẩy nhau muốn thoát ra khỏi đầu. Họ đợi hiệu quả của mũi thuốc. Một lát sau, Walker từ từ mở mắt, cơ hồ lão không biết mình ở đâu.

Mackintosh bảo:

- Ông yên tâm. Ông hiện nằm ở nhà đây. Không còn ngại gì nữa.

Walker nhích mép, ráng mỉm cười, rồi nói thào thào:

- Chúng hạ được tôi rồi.

- Chiếc ca nô máy của Jervis sẽ đi Apia tức thì. Nội ngày mai bác sĩ sẽ tới.

Im lặng một lát, rồi lão già mới tiếp:

- Lúc đó tôi đã chết rồi.

Mackintosh biến sắc: mặt tái nhợt như người chết. Chàng ráng mỉm cười.

- Nói nhảm. Ông cứ nằm yên rồi sẽ mạnh như thần.

Walker bảo:

- Cho tôi uống thứ gì mạnh ấy.

Tay run run, Mackintosh pha một phần whisky một phần nước rồi chờ li cho Walker uống ừng ực. Rượu hình như làm cho lão lấy lại được sức. Lão thở dài, mặt rộng phỉ của lão hơi đỏ lên, Mackintosh thấy mình hoàn toàn bất lực, không biết làm gì nữa, chỉ đứng ngó, chàng bảo:

- Ông cho biết tôi phải làm gì, tôi sẽ làm.

- Vô ích. Để tôi nằm yên một mình. Kiệt lực rồi.

Ông già đó nằm trên chiếc giường rộng, thân hình đồ sộ, phồng lên nhưng nhợt nhạt, yếu ớt, thấy mà muốn đứt ruột. Nghỉ một lát, óc ông ta hình như sáng suốt hơn, bảo:

- Mac, chú có lí, chú đã cảnh cáo tôi.

- Tôi ngu quá, không hiểu sao không cùng đi với ông.

- Chú mày tốt bụng, chỉ phải cái tội không uống rượu.

Lại im lặng một lát, rõ ràng là sức của Walker đang kiệt vì xuất huyết nội. Mặc dầu không biết gì, Mackintosh cũng phải nhận rằng viên sếp của mình chỉ còn sống được vài giờ nữa thôi. Chàng đứng trơ trơ bên cạnh giường, có lẽ tới nửa giờ. Walker nhắm mắt lại nằm nghỉ, rồi lại mở ra, nói chậm chạp:

- Người ta sẽ cho chú lên thay thế tôi. Lần trước ra Apia, tôi đã khen chú. Đắp cho xong con đường của tôi... tôi muốn tin chắc rằng nó sẽ được làm xong... vòng quanh khắp đảo.

- Tôi không muốn lên thay ông, ông sẽ mạnh.

Walker chán nản lắc đầu.

- Cái thời của tôi đã qua rồi. Chú nên đối xử tử tế với họ. Đó là điều quan trọng. Họ như con nít. Đừng quên điều ấy, phải cương quyết với họ, không, nhưng phải nhân từ và phải công bằng. Tôi chưa hề ăn của họ một đồng. Hai chục năm, tôi không để dành được một trăm bảng. Con đường, đó là việc lớn, làm cho xong đi.

Mackintosh ghenghen ngào như muốn khóc.

- Mac, chú dễ thương, từ trước tôi vẫn mến chú.

Mắt lão nhắm lại và chàng tưởng sẽ nhắm luôn. Cuống họng chàng khô tới nỗi chàng phải đi kiếm cái gì để uống. Người bếp Trung Hoa lặng lẽ đem một chiếc ghế dựa lại bên cạnh giường, chàng ngồi xuống đợi. Không biết như vậy bao lâu. Đêm dài như bất tận. Bỗng một người đàn ông khóc nức nở như một em bé, và Mackintosh nhận ra rằng phòng đầy thổ dân. Đàn ông, đàn bà hết thấy đều ngồi xõm trên sàn, dăm dăm nhìn lên giường.

Chàng la:

- Họ vô đây làm gì. Không phải chỗ của họ. Đuổi họ ra, đuổi họ ra hết đi.

Lời của chàng hình như làm cho Walker thức dậy, lão lại mở mắt ra, nhưng mắt bây giờ đã đục. Lão muốn nói nhưng lão yếu quá, chàng phải lắng tai nghe.

- Đừng đuổi họ đi... Họ là con tôi... Chỗ của họ ở đó.

Mackintosh quay lại bảo họ:

- Thôi, cứ ngồi đó. Ông muốn vậy. Nhưng đừng làm ồn đấy.

Một nụ cười nhẹ hiện trên mặt lợt lạt của lão. Lão bảo:

- Lại gần đây.

Mackintosh cúi xuống. Walker đã nhắm mắt, lời của lão thì thoảng như gió trong ngọn dứa.

- Tôi muốn uống nữa. Tôi có điều muốn nói.

Lần này Mackintosh cho ông ta uống whisky nguyên chất. Walker ráng hết nghị lực.

- Đừng làm to chuyện. Năm 95 trong hồi lộn xộn có một số người da trắng bị giết, hải quân tới nã đại bác vào các làng... Vô số kẻ vô tội chết oan. Tụi ở Apia thật là ngu xuẩn. Họ mà làm to chuyện thì chỉ kẻ vô tội là bị trừng trị. Tôi không muốn trừng trị ai hết.

Lão nghỉ để lấy hơi.

- Chú bảo là chuyện rủi ro... không ai có lỗi cả, hứa với tôi đi.

Mackintosh nói nho nhỏ:

- Tôi xin hứa làm theo lời ông.

- Dễ thương. Một trong số những kẻ tốt nhất... Họ là con nít. Tôi là cha họ... cha phải che chở cho con khỏi bị trừng trị.

Từ cuống họng lão phát ra một tiếng tựa như tiếng cười gằn, thật kì quái và rùng rợn:

- Mac, chú theo đạo. Có câu gì về sự tha thứ ấy, chú nhớ không.

Mackintosh làm thình một chút. Môi chàng run run:

- “*Xin cha tha thứ cho họ, họ không biết họ làm gì*”.

- Phải, tha thứ cho họ. Chú biết đấy, tôi yêu họ, bao giờ cũng yêu họ.

Lão thở dài, môi mấp máy nhẹ nhẹ. Mackintosh phải ghé tai vào. Lão nói:

- Nằm tay tôi nè.

Mackintosh thở hỗn hển, tim như thắt lại. Chàng cầm tay thô kệch của ông già lúc đó đã lạnh, mềm nhũn. Chàng ngồi vậy một lúc rồi bỗng giật mình muốn té xuống sàn: một tiếng thở hắt ra phát lên trong cảnh yên lặng, nghe rùng rợn như không phải ở cõi trần. Walker đã tắt nghỉ. Bọn thổ dân khóc òa lên, vừa đập vào ngực, nước mắt rùng rùng trên mặt họ.

Mackintosh gỡ bàn tay ra và lão đảo bước ra khỏi phòng như một người ngái ngủ. Chàng lại bàn viết, mở ngăn kéo, lấy khẩu súng sáu. Rồi chàng đi ra biển, lội xuống cái vũng, dò từng bước để khỏi vấp một móm san hô, khi nước lên tới nách, chàng bắn một phát vào đầu.

Nửa giờ sau, năm sáu con cá mập vùng vẫy và cắn nhau ở chỗ Mackintosh té xuống.

---

[1]

Các bạn có thể tải các eBook đó tại các trang: <http://tve-4u.org/threads/mua-somerset-maugham-nguyen-hien-le-dich.10963/>; <http://tve-4u.org/threads/cai-dam-somerset-maugham-nguyen-hien-le-dich.11134/>; và <http://tve-4u.org/threads/chet-cung-khong-chua-w-s-maugham-nguyen-hien-le-dich.10981/>.

[2]

Thổ dân Samoa: Bản nguồn chép là “thổ dân Sanusa”. Bản tiếng Anh chép là “Samoan”. (Goldfish).

[3]

Bản nguồn chép là “văn phong”, tôi tạm sửa lại thành “văn hào”. (Goldfish).

- [4] Đồn điền: Bản nguồn chép là “đèn điện”. Bản tiếng Anh chép là “planter”. (Goldfish).
- [5] *Sự suy vi và tàn tạ của đế quốc La Mã.*
- [6] *Giải phẫu chứng đa sầu.* [Bản tiếng Anh chép là “Anatomy of Melancholy”. (Goldfish)].
- [7] Bread-fruit tree – Abre à pain.
- [8] Một thứ thuốc rất mạnh chế bằng thủy ngân.
- [9] Bị quất thành lằn như những con lươn.
- [10] Phòng ăn ở nhà Walker. Vậ là Mackintosh vẫn chưa về nhà riêng.
- [11] Tafoni: Bản nguồn chép là “Toaloni”, tôi sửa lại theo bản tiếng Anh. (Goldfish).
- [12] Sắp tận số rồi thì cần đối chứng trước đã.

# Table of Contents

Vài lời thưa trước

Chúa đảo Talua

[1]

[2]

[3]

[4]

[5]

[6]

[7]

[8]

[9]

[10]

[11]

[12]